|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TRUNG TÂM Y TẾ QUỲ CHÂU  PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG** | | | |  |
| **HƯỚNG DẪN MỘT SỐ NỘI DUNG ÔN TẬP HỘI THI ĐIỀU DƯỠNG, HỘ SINH, KTV GIỎI NĂM 2020** | | | |  |
|  | **I. LÝ THUYẾT** | | | |
| a) Đối với Điều dưỡng/hộ sinh/kỹ thuật viên trưởng  - Sử dụng tài liệu đào tạo tăng cường năng lực quản lý điều dưỡng của Bộ Y tế tháng 7 năm 2012(đính kèm công văn), tối thiểu có 11 bài:  Bài 1: Các phong cách Lãnh đạo;  Bài 2: Các phẩm chất của người Lãnh đạo và bài học kinh nghiệm;  Bài 3: Quản lý dựa vào kết quả;  Bài 4: Kỹ năng giải quyết vấn đề;  Bài 5: Phân tích hiện trạng và kỹ năng lập Kế hoạch hoạt động Điều dưỡng;  Bài 6: Kỹ năng giám sát;  Bài 7: Quản lý nhân lực;  Bài 8: Quản lý trang thiết bị y tế;  Bài 9: Các giải pháp thực hiện thông tư 07/2011/TT-BYT Hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện;  Bài 10: Các giải pháp An toàn người bệnh;  Bài 11: Các phương pháp đánh giá chất lượng.  b) Đối với Điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên: | | | |  |
|  |
| **TT** | **VĂN BẢN** | **NỘI DUNG ÔN TẬP** | |  |
| 1 | Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009 | Từ Điều 2 đến Điều 40 | |  |
| 2 | Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 Quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám chữa bệnh | Từ Điều 3 đến Điều 22 | |  |
| 3 | Thông tư số 07/2011/TT-BYT ngày 26/01/2011 Hướng dẫn công tác Điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện | Từ Điều 2 đến Điều 22 | |  |
| 4 | Thông tư số 08/2011/TT- BYT ngày 26/01/2011 Hướng dẫn về công tác dinh dưỡng, tiết chế trong bệnh viện | Từ Điều 2 đến Điều 7 | |  |
| 5 | Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 Hướng dẫn quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện | Từ Điều 2 đến Điều 9 | |  |
| 6 | Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09/8/2013 Hướng dẫn đào tạo liên tục cho cán bộ y tế | Từ Điều 4 đến Điều 9 | |  |
| 7 | Thông tư 07/2014/TT-BYT Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế | Chương II, Chương IV | |  |
| 8 | Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Từ Điều 4 đến Điều 12 | |  |
| 9 | Thông tư liên tịch số 56/2015/TTLT-BYT-BNV Quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế | Chương I, Chương II | |  |
| 10 | Thông tư liên tịch 58/2015/TT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 Quy định về Quản lý chất thải y tế | Chương II | |  |
| 11 | Thông tư 50/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thanh toán chi phí khám, chữa bệnh | Điều 1, Điều 2 | |  |
| 12 | Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ | Từ Điều 2 đến Điều 6 | |  |
| 13 | Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên theo Quyết định số 20/QĐ-HĐD, ngày 10/09/2012 của Hội Điều dưỡng Việt Nam | Chương II (chuẩn đạo đức nghề nghiệp điều dưỡng viên) | |  |
| 14 | - Điều dưỡng cơ bản; Điều dưỡng Nội, Ngoại, Sản, Nhi, Truyền nhiễm. '- Những hiểu biết tổng hợp về: Y đức, văn hóa xã hội, hội nghề nghiệp đối với cán bộ y tế | Tham khảo thêm thông tin | |  |
|  |  |  | |  |
| **II. THỰC HÀNH** | | | |  |
| Gồm 19 quy trình kỹ thuật điều dưỡng ban hành theo quyết định số 649/QĐ-TTYT ngày 09/10/2019 của Trung tâm y tế Quỳ Châu. | | | |  |
| **TT** | **TÊN QUY TRÌNH** | | **ĐƠN VỊ ÁP DỤNG** |  |
| 1 | Quy trình thay băng vết thương không nhiễm khuẩn | | Các khoa nội trú |  |
| 2 | Quy trình đo nhiệt độ, nhịp thở, mạch, huyết áp | | Các khoa nội trú |  |
| 3 | Quy trình tiêm bắp | | Các khoa nội trú |  |
| 4 | Quy trình tiêm dưới da | | Các khoa nội trú |  |
| 5 | Quy trình tiêm tĩnh mạch | | Các khoa nội trú |  |
| 6 | Quy trình truyền tĩnh mạch | | Các khoa nội trú |  |
| 7 | Quy trình điện tâm đồ | | Các khoa nội trú |  |
| 8 | Quy trình cho người bệnh thở oxy gọng kính | | Các khoa nội trú |  |
| 9 | Quy trình cho người bệnh thở oxy mask | | Các khoa nội trú |  |
| 10 | Quy trình lấy máu làm xét nghiệm | | Xét nghiệm - CĐHA |  |
| 11 | Quy trình phân tích công thức máu 18 thông số | | Xét nghiệm - CĐHA |  |
| 12 | Quy trình định nhóm máu ABO trên lam kính bằng huyết thanh mẫu | | Xét nghiệm - CĐHA |  |
| 13 | Quy trình chụp phổi thẳng | | Xét nghiệm - CĐHA |  |
| 14 | Quy trình chụp cột sống thắt lưng thẳng | | Xét nghiệm - CĐHA |  |
| 15 | Quy trình chụp xoang mặt tư thế Blondeau | | Xét nghiệm - CĐHA |  |
| 16 | Quy trình chụp cẳng tay thẳng | | Xét nghiệm - CĐHA |  |
| 17 | Quy trình ổ bụng không chuẩn bị | | Xét nghiệm - CĐHA |  |
| 18 | Quy trình cố định xương cẳng tay | | Thực hành tại hội trường |  |
| 19 | Quy trình cố định gãy xương cẳng chân | | Thực hành tại hội trường |  |
|  |  | | **TP ĐIỀU DƯỠNG** |  |
|  |  | |  |  |
|  | | | **Tống Thị Mỹ Châu** |  |